

Bài 3: QUY ĐỊNH AN TOÀN TRONG PHÒNG THỰC HÀNH
GIỚI THIỆU MỘT SỐ DỤNG CỤ ĐO
SỬ DỤNG KÍNH LÚP VÀ KÍNH HIỂN VI QUANG HỌC (tiếp theo)

2. Kí hiệu cảnh báo trong phòng thực hành

Hỏi: Quan sát các kí hiệu cảnh báo trong hình 3.2 và cho biết ý nghĩa của mỗi kí hiệu?



▲ Hình 3.2. Một số kí hiệu cảnh báo trong phòng thực hành

Gợi ý: Ý nghĩa của mỗi kí hiệu trong hình:

- a, Biểu cảnh báo nguy hại do hóa chất gây ra: Chất dễ cháy
- b, Biểu cảnh báo nguy hại do hóa chất gây ra: Chất ăn mòn
- c, Biểu cảnh báo nguy hại do hóa chất gây ra: Chất độc môi trường
- d, Biểu cảnh báo nguy hại do hóa chất gây ra: Chất độc sinh học
- e, Biểu cảnh báo khu vực nguy hiểm: Nguy hiểm về điện
- g, Biểu cảnh báo khu vực nguy hiểm: Hóa chất độc hại
- h, Biểu cảnh báo khu vực nguy hiểm: Chất phóng xạ
- i, Biểu cảnh báo cấm: Cấm sử dụng nước uống
- k, Biểu cảnh báo cấm: Cấm lửa
- l, Biểu chỉ dẫn thực hiện: Nơi có bình chữa cháy
- m, Biểu chỉ dẫn thực hiện: Lối thoát hiểm

Hỏi: Tại sao lại dùng kí hiệu cảnh báo thay cho mô tả bằng chữ?

Gợi ý: Dùng kí hiệu cảnh báo thay cho mô tả bằng chữ bởi vì mỗi kí hiệu cảnh báo thường có hình dạng và màu sắc rất dễ nhận biết và dễ gây được chú ý.



Mỗi kí hiệu cảnh báo thường có hình dạng và màu sắc riêng để dễ nhận biết.

- Kí hiệu cảnh báo cấm: hình tròn, viền đỏ, nền trắng.
- Kí hiệu cảnh báo các khu vực nguy hiểm: hình tam giác đều, viền đen hoặc đỏ, nền vàng.
- Kí hiệu cảnh báo nguy hại do hoá chất gây ra: hình vuông, viền đen, nền đỏ.
- Kí hiệu cảnh báo chỉ dẫn thực hiện: hình chữ nhật, nền xanh hoặc đỏ.